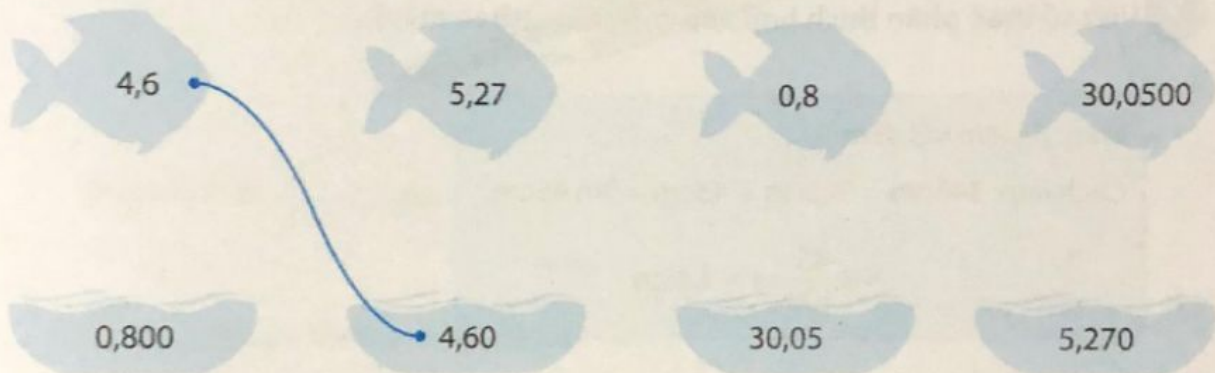


Tuần 8

Số thập phân bằng nhau. So sánh hai số thập phân.
Viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân



1 Nói hai số thập phân bằng nhau (theo mẫu):



2 Điền các dấu (> ; < ; =) thích hợp vào chỗ chấm:

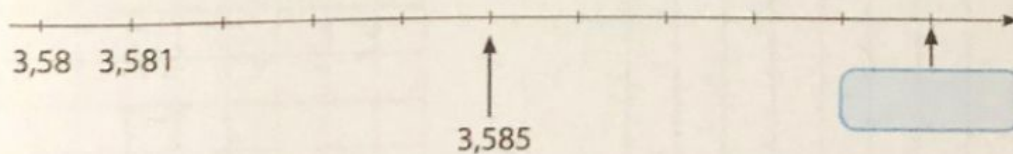
a) 0,567 0,57

b) 6,3107 6,3017

0,5 0,49

49,989 51,212

3 Viết số thập phân thích hợp vào ô trống:



4 Sắp xếp các số 48,398; 48,435; 48,389; 48,39:

a) Theo thứ tự từ bé đến lớn:

.....;;

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé:

.....;;

5 Viết các số thập phân sau dưới dạng gọn nhất:

$46,30 = \dots\dots\dots$

$0,3070 = \dots\dots\dots$

$70,0 = \dots\dots\dots$

$123,5600 = \dots\dots\dots$

$450,00 = \dots\dots\dots$

$320,040 = \dots\dots\dots$

6 Tìm số tự nhiên x , biết:

a) $7,6 < x < 8,5$; $x = \dots\dots\dots$

b) $25,89 < x < 26,02$; $x = \dots\dots\dots$

7 Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu):

Mẫu: $345\text{cm} = 3,45\text{m}$

Cách làm: $345\text{cm} = 300\text{cm} + 45\text{cm} = 3\text{m } 45\text{cm}$

$$= 3\frac{45}{100}\text{m} = 3,45\text{m}$$

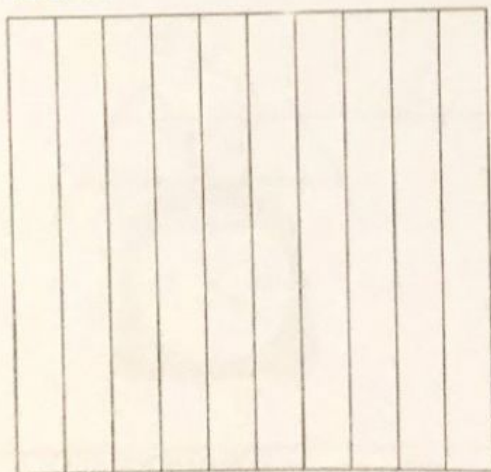
a) $172\text{cm} = \dots\dots\dots\text{m}$

b) $701\text{cm} = \dots\dots\dots\text{m}$

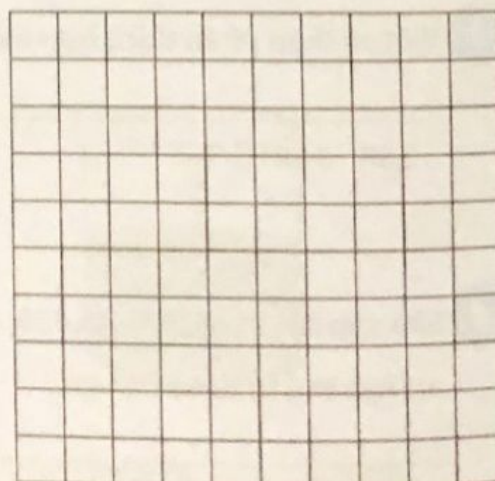
c) $3270\text{m} = \dots\dots\dots\text{km}$

d) $8905\text{m} = \dots\dots\dots\text{km}$

8 Tô màu vào hai hình vẽ sau để minh họa sự bằng nhau của hai số thập phân 0,4 và 0,40:



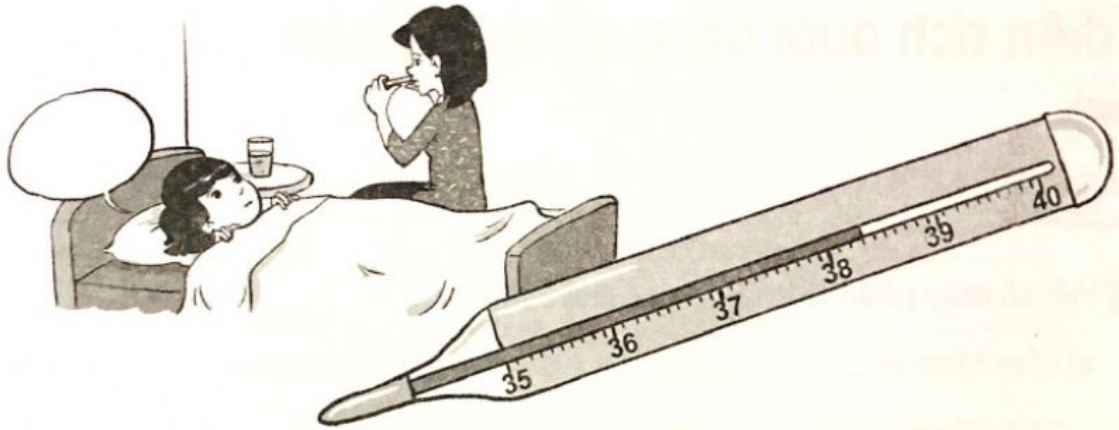
Tô màuô



Tô màuô



Quan sát hình vẽ, viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:



Bạn Hoa sốtđộ.